

Bản án số: 35/2017/HSPT
Ngày 01-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Được.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Thành Quang

2. Ông Nguyễn Đức Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuốt – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSPT đối với bị cáo Đào Duy T do có kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có kháng cáo: Đào Duy T, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1983 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn TS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận; số CMND: 264217xxx; nghề nghiệp kinh doanh; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Đào Duy M và bà Phạm Thị Hồng P; có 01 con; tiền sự không; tiền án không; nhân thân: Ngày 18/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị bắt tạm giam ngày 24/10/2016 đến ngày 24/02/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại (có mặt).

- Người bị hại: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: số 3xx đường Lê Duẩn, khu phố 3, thị trấn TS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Duy M, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn TS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, nội dung vụ án như sau:

Đào Duy Th và Bùi Thị H có quan hệ tình cảm, hai bên gia đình đã tổ chức đám cưới, T và H sống chung với nhau từ năm 2014 có 01 con chung, nhưng không đăng ký kết hôn, đến tháng 11/2015 thì H về lại nhà bà Lý Thị Ngọc L (là mẹ của H) ở khu phố 3, thị trấn TS, huyện NS để sinh sống.

Khoảng 22 giờ ngày 21/10/2016, Đào Duy T điều khiển xe mô tô 85R8-8xxx đến nhà bà Lý Thị Ngọc L để gặp Bùi Thị H. Khi đến đoạn đường gần Trường trung học phổ thông Trường Chinh, T dừng xe điện thoại cho H không được, liền lúc này T có nhìn thấy dưới đất có 01 con dao có cán và lưỡi bằng kim loại dài khoảng 35cm, lưỡi rộng khoảng 7 – 8 cm, T nhặt và để lên nơi gác chân. Khi tới nơi, T ngồi trên xe mô tô, H đứng cách Thông 1 mét. T hỏi: “Em và con sao rồi”, H trả lời: “Sao lên đây kêu em này nọ, còn hôm tại Tòa nói khác, con nào là con của anh” thì liền lúc này T dùng tay trái đẩy H ra, lấy con dao chém từ trên xuống vào đầu H. H ngồi xuống dùng hai tay ôm đầu, T chém tiếp nhiều nhát vào đầu, hai tay và vai gây thương tích. Thấy vậy anh Bùi Văn T (anh trai H) chạy ra can ngăn thì bị T cầm dao đuổi đánh nhưng không được, sau đó T cầm dao bỏ đi, vứt dao ở đâu không nhớ, không thu hồi được, H được đưa đi cấp cứu. Ngày 24/10/2016, T đến cơ quan Công an huyện Ninh Sơn đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/C54B ngày 02/01/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tỷ lệ tổn hại cơ thể của Bùi Thị H: Nứt vỡ sương sọ vùng chẩm (08%); 02 sẹo vết thương vùng chẩm hình chữ V (10%); 01 sẹo bờ vai phải (08%); 01 sẹo bờ vai trái (01%); 01 sẹo cẳng tay trái (01%); mất gần hết ngón II tay phải (08%); 01 sẹo vết thương mất móng đầu ngón I tay trái (01%); mất đốt 3 ngón III tay phải; mất đốt 2,3 ngón II tay phải (06%); cứng một khớp đốt ngón III tay trái (01%). Tỷ lệ thương tật là 37%.

Quá trình điều tra bị cáo tác động gia đình bồi thường cho người bị hại Bùi Thị H 300.000.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng là tiền của bị cáo và 250.000.000 đồng là tiền của ông Đào Duy M. Bị cáo đã nhận đủ số tiền theo yêu cầu nên không yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Duy T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Duy T 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/10/2016 đến ngày 24/02/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo.

Ngày 14/6/2017 bị cáo Đào Duy T kháng cáo xin giảm hình phạt và giảm mức bồi thường với lý do: Xử phạt bị cáo 33 tháng tù là nặng và mức bồi thường quá cao.

Ngày 14/6/2017 ông Đào Duy M kháng cáo yêu cầu chị Bùi Thị H trả cho ông số tiền 250.000.000 đồng. Lý do: Trước khi Tòa án xét xử giữa tôi và H có thỏa thuận là H làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho T, nhưng khi Tòa án xét xử thì H thay đổi rút yêu cầu bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rút kháng cáo về bồi thường thiệt hại, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức đơn kháng cáo: đúng hình thức và trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Duy T và ông Đào Duy M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rút kháng cáo về việc bồi thường thiệt hại, bị cáo Đào Duy T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Do bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết về phần này.

- Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú, sau khi phạm tội đã tác động gia đình cùng bồi thường khắc phục hậu quả, ông bà ngoại bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương, xử phạt bị cáo T 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Bị cáo Đào Duy T, ông Đào Duy M kháng cáo đúng quy định tại các Điều 231, Điều 233, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21/10/2016, tại nhà bà Lý Thị Ngọc L ở khu phố 3, thị trấn TS, huyện NS, bị cáo Thông đã có hành vi dùng 01 con dao chém nhiều nhất từ trên xuống trúng vào đầu, hai tay và hai vai của chị Bùi Thị H gây thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 37%. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Đào Duy T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, gây cố tật cho nạn nhân và có tính chất côn đồ theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Do bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện rút kháng cáo về bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết về phần này.

[4] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Xét bị cáo Đào Duy T có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú, sau khi phạm tội đã tác động gia đình cùng bồi thường khắc phục hậu quả, ông bà ngoại bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 33 (ba mươi ba) tháng tù là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại giai đoạn xét

xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm mức hình phạt của bị cáo.

[5] Bị cáo Đào Duy T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] - Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; phạt bị cáo Đào Duy T 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/10/2016 đến ngày 24/02/2017.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 98; khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Đào Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 01/9/2017.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thành Quang Nguyễn Đức Thành

Nguyễn Văn Được

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- TAND huyện Ninh Sơn;
- Công an huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Bị cáo; Người có QLVN liên quan;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; Tổ HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Được

